ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **06/12/2025** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **01** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.61225-001	Bùi Nguyễn Hoàng Anh	06.04.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN.61225-002	Nguyễn Xuân Bắc	30.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN.61225-003	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	20.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN.61225-004	Đỗ Thế Chuẩn	08.10.1997	Nam	Kinh	Hà Nội
5	GCN.61225-005	Hoàng Vĩnh Duy	08.12.2007	Nam	Kinh	Tuyên Quang
6	GCN.61225-006	Hoàng Thị Thu Duyên	08.07.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
7	GCN.61225-007	Nguyễn Đức Dương	15.01.2004	Nam	Kinh	Quảng Ninh
8	GCN.61225-008	Vũ Bá Điền	30.12.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN.61225-009	Lê Xuân Định	17.07.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN.61225-010	Trần Xuân Đông	03.11.2001	Nam	Kinh	Hưng Yên
11	GCN.61225-011	Lê Thanh Hà	10.04.1996	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN.61225-012	Ngụy Đình Tuấn Hà	13.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	GCN.61225-013	Đinh Duy Hoàng	21.07.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN.61225-014	Nguyễn Văn Huấn	03.03.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN.61225-015	Hà Quang Huy	10.08.2007	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN.61225-016	Nguyễn Vương Huy	18.11.2007	Nam	Kinh	Phú Thọ
17	GCN.61225-017	Bùi Anh Hưng	20.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN.61225-018	Hoa Thái Hưng	04.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN.61225-019	Đàm Khắc Khánh	27.08.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
20	GCN.61225-020	Đậu Văn Khánh	22.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN.61225-021	Nguyễn Như Khiêm	31.05.2004	Nam	Kinh	Hưng Yên
22	GCN.61225-022	Hoàng Văn Thiên Lâm	08.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	GCN.61225-023	Nguyễn Thanh Lâm	02.01.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 23 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **06/12/2025** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **02** MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN.61225-024	Hà Hoài Linh	08.12.2007	Nam	Kinh	Yên Bái
2	GCN.61225-025	Đoàn Ngọc Long	13.02.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN.61225-026	Trần Văn Long	27.04.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN.61225-027	Nguyễn Thị Hằng Nga	23.09.2003	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
5	GCN.61225-028	Phương Thị Ánh Nguyệt	07.01.2004	Nữ	Nùng	Bắc Giang
6	GCN.61225-029	Nguyễn Thị Phương	14.11.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN.61225-030	Ngô Hồng Quang	28.07.2007	Nam	kinh	Bắc Ninh
8	GCN.61225-031	Mai Văn Quyền	14.04.1997	Nam	kinh	Tỉnh Sơn La
9	GCN.61225-032	Phạm Mạnh Quỳnh	30.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN.61225-033	Nguyễn Văn Sơn	21.07.1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	GCN.61225-034	Nguyễn Đình Tú	25.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN.61225-035	Phạm Mạnh Tuấn	13.05.1989	Nam	Kinh	Bắc Giang
13	GCN.61225-036	Lý A Thảng	19.12.1996	Nam	Mông	Lào Cai
14	GCN.61225-037	Vi Sĩ Thiên	11.11.1997	Nam	Nùng	Thái Nguyên
15	GCN.61225-038	Nguyễn Văn Thịnh	16.02.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN.61225-039	Nguyễn Trung Thông	24.05.2007	Nam	Kinh	Hà Nội
17	GCN.61225-040	Đồng Thị Thu Trang	01.09.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
18	GCN.61225-041	Đặng Thái Trí	21.11.2007	Nam	Kinh	Ninh Bình
19	GCN.61225-042	Hoàng Kiên Trung	13.04.2007	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN.61225-043	Hoàng Thị Thanh Uyên	08.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN.61225-044	Nguyễn Đức Việt	06.08.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
22	GCN.61225-045	Nguyễn Hoàng Việt	13.01.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên

Ấn định danh sách có: 22 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: **06/12/2025** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **03** MÔN: **TIẾNG NGA**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	NGA.61225-001	Bùi Thúy Diệu	26.12.2004	Nữ	Mường	Hòa Bình
2	NGA.61225-002	Nguyễn Thị Tuyết Mai	24.01.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
3	NGA.61225-003	Nguyễn Ngọc Quyên	25.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
4	NGA.61225-004	Bàn Thị Quyền	03.04.2004	Nữ	Dao	Yên Bái
5	NGA.61225-005	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24.01.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
6	NGA.61225-006	Đặng Thị Quỳnh	24.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
7	NGA.61225-007	Đoàn Thị Như Quỳnh	24.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	NGA.61225-008	Tô Thị Thảo	01.10.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
9	NGA.61225-009	Vương Thị Thanh Thảo	29.07.2004	Nữ	Tày	Hà Giang
10	NGA.61225-010	Triệu Thị Thủy	12.01.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
11	NGA.61225-011	Nguyễn Xuân Thúy	11.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	NGA.61225-012	Hoàng Thị Trang	13.01.2004	Nữ	Nùng	Bắc Giang
13	NGA.61225-013	Huỳnh Thị Huyền Trâm	19.11.2004	Nữ	Tày	Bắc Giang
14	NGA.61225-014	Đặng Thu Uyên	02.03.2004	Nữ	Sán dìu	Thái Nguyên
15	NGA.61225-015	Nguyễn Thị Thuý Vân	03.05.2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
16	NGA.61225-016	Phùng Khánh Vi	21.11.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
17	NGA.61225-017	Nguyễn Thị Yên	14.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	NGA.61225-018	Hoàng Bảo Yến	20.08.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 18 thí sinh./.